

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Báo cáo tài chính riêng Quý 3 năm 2017

Ngày 30 tháng 09 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Bảng cân đối kế toán riêng	1 - 2
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	3
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	4 - 5
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	6 – 20

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Quý 3 năm 2017

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		235.632.926.743	292.547.340.068
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	41.377.458.111	89.130.478.094
111	1. Tiền		4.377.458.111	12.630.478.094
112	2. Các khoản tương đương tiền		37.000.000.000	76.500.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		87.077.767.889	105.990.879.270
121	1. Chứng khoán kinh doanh	5.1	20.990.879.270	20.990.879.270
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)		(5.051.375.270)	
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	71.138.263.889	85.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		100.854.307.514	96.699.214.380
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	97.576.654.462	82.840.187.377
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	543.014.001	10.763.208.029
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn			
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn			
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	7	3.469.051.496	3.830.231.419
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	6.1	(734.412.445)	(734.412.445)
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý			
140	IV. Hàng tồn kho		620.702.103	182.723.946
141	1. Hàng tồn kho	9	620.702.103	182.723.946
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)			
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		5.702.691.126	544.044.378
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn			
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		5.702.691.126	544.044.378
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước			
200	B - TÀI SẢN DÀI HẠN		175.983.056.676	62.171.254.507
210	I- Các khoản phải thu dài hạn			
220	II. Tài sản cố định		153.675.943.220	60.068.733.997
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	153.675.943.220	60.068.733.997
222	- Nguyên giá		251.284.013.743	146.544.633.347
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(97.608.070.523)	(86.475.899.350)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

224	2. Tài sản cố định thuê tài chính			
227	3. Tài sản cố định vô hình			
230	III. Bất động sản đầu tư			
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	10.	9.307.113.456	255.717.727
241	1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn			
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		9.307.113.456	255.717.727
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	5.3	13.000.000.000	1.500.000.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		13.000.000.000	
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh			
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			1.500.000.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)			
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
260	VI. Tài sản dài hạn khác			346.802.783
261	1. Chi phí trả trước dài hạn			
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	23.2		346.802.783
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn			
268	4. Tài sản dài hạn khác			
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		411.615.983.419	354.718.594.575

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
300	C - NỢ PHẢI TRẢ		96.977.058.080	37.262.038.441
310	I. Nợ ngắn hạn		96.977.058.080	37.262.038.441
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11.	61.117.130.814	18.379.564.697
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		20.000.001	
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12.	776.230.368	1.188.501.146
314	4. Phải trả người lao động		6.573.717.663	6.882.811.347
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	13.	3.940.824.808	2.467.872.462
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn			
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn			
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	14.	17.044.785.411	1.002.094.920
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn			
321	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	15.	2.107.622.085	
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16.	5.396.746.930	7.341.193.869
330	II. Nợ dài hạn			
337	7. Phải trả dài hạn khác			
400	D - VỐN CHỦ SỞ HỮU		314.638.925.339	317.456.556.134

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

410	I. Vốn chủ sở hữu	17.	314.638.925.339	317.456.556.134
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		131.040.000.000	131.040.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		131.040.000.000	131.040.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi			
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		53.070.783.332	53.070.783.332
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu			
415	5. Cổ phiếu quỹ (*)			
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		114.353.432.657	109.522.730.952
419	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		16.174.709.350	23.823.041.850
421a	- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.197.239.414	1.197.239.414
421b	- Lợi nhuận chưa phân phối năm này		14.977.469.936	22.625.802.436
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		411.615.983.419	354.718.594.575


Võ Thị Ngọc Diễm
Người lập
Trần Thị Lý
Kế toán trưởng

Trần Văn Quỳnh
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 10 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
Quý 3 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Quý 3		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	18.1			142.376.370.863	147.878.614.085
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		49.926.147.786	49.643.516.433		
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		49.926.147.786	49.643.516.433	142.376.370.863	147.878.614.085
11	4. Giá vốn hàng bán		40.605.668.632	40.077.432.939	114.296.941.753	112.968.290.580
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		9.320.479.154	9.566.083.494	28.079.429.110	34.910.323.505
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18.2	3.065.156.051	234.126.460	6.751.425.010	2.718.621.469
22	7. Chi phí tài chính	19.	5.051.375.270		5.069.741.937	
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay				18.366.667	
25	8. Chi phí bán hàng					

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.	3.309.721.125	4.214.164.168	11.195.211.241	13.122.480.812
30	10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		4.024.538.810	5.586.045.786	18.565.900.942	24.506.464.162
31	11. Thu nhập khác	21.	680.635.338	149.835.000	1.688.084.049	149.835.000
32	12. Chi phí khác	21.	5.000.000	77.361.965	1.427.982.056	77.361.965
40	13. Lợi nhuận khác	21.	675.635.338	72.473.035	260.101.993	72.473.035
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		4.700.174.148	5.658.518.821	18.826.002.935	24.578.937.197
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23.1	723.170.830	1.170.576.157	3.501.730.216	5.007.859.832
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				346.802.783	
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		3.977.003.318	4.487.942.664	14.977.469.936	19.571.077.365
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu					
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu					


 Võ Thị Ngọc Diễm
 Người lập


 Trần Thị Lý
 Kế toán trưởng



 Trần Văn Quỳnh
 Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 10 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 3 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
01	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
	1. Lợi nhuận trước thuế		18.826.002.935	24.578.937.197
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT		11.263.655.635	10.316.051.586
03	- Các khoản dự phòng		7.158.997.355	489.651.000
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ			
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(6.751.425.010)	(2.718.621.469)
06	- Chi phí lãi vay		18.366.667	
07	- Các khoản điều chỉnh khác			
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		30.515.597.582	32.666.018.314
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(10.080.218.000)	51.202.427.921
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(437.978.157)	165.298.550
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		23.078.012.557	20.442.530.993
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước			(738.720.852)
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh			
14	- Tiền lãi vay đã trả		(18.366.667)	
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3.949.766.198)	(7.790.707.686)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh			
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.014.747.670)	(1.849.081.364)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		35.092.533.447	94.097.765.876
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(92.725.192.669)	(53.403.182)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác			
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(66.138.263.889)	(75.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		80.000.000.000	14.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

25	5.Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(13.000.000.000)	
26	6.Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.500.000.000	
27	7.Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		7.517.903.128	2.718.621.469
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(82.845.553.430)	(58.334.781.713)
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
31	1.Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu			
32	2.Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành			
33	3.Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		76.000.000.000	
34	4.Tiền chi trả nợ gốc vay		(76.000.000.000)	
35	5.Tiền chi trả nợ thuê tài chính			
36	6.Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(47.753.019.983)	35.762.984.163
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		89.130.478.094	62.379.525.497
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ			
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	4	41.377.458.111	98.142.509.660


 Võ Thị Ngọc Diễm
 Người lập


 Trần Thị Lý
 Kế toán trưởng



 Trần Văn Quỳnh
 Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 10 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2017

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên (“Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải trực thuộc Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 theo Quyết định số 24/2000/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ cấp ngày 21 tháng 1 năm 2000. Công ty hiện đang hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 4103000047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 4 năm 2000 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong kỳ hiện tại của Công ty là kinh doanh dịch vụ vận tải đường thủy, vận tải đường bộ trong và ngoài nước, kinh doanh tổng hợp vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải, khai thác bến bãi và bán buôn xi măng.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HTV theo Quyết định số 41/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 12 năm 2005.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 296 Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Cơ cấu tổ chức

Công ty có 1 công ty con như sau:

- Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Bất Động sản Trường Thọ Thủ Đức (“TTTTĐ”) TTTĐ là một công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh Doanh (“GCNĐKKD”) số 0314270335 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 3 năm 2017. Trụ sở chính của TTTĐ đăng ký tại Phòng 1606, Lầu 16, Tòa nhà Sailing, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính trong kỳ hiện tại của TTTĐ là kinh doanh bất động sản.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Các chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2017

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Công ty là kế toán trên máy vi tính.

2.3 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho, chủ yếu là nhiên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ, với giá trị được xác định theo chi phí mua trên cơ sở bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nhiên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2017

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 **Khấu hao tài sản cố định hữu hình**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 10 năm
Phương tiện vận tải đường thủy	10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 6 năm

3.6 **Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hay dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.7 **Các khoản đầu tư**

Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế từ công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá trị các khoản chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 26 tháng 6 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.8 **Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.9 **Phân chia lợi nhuận**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2017

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3.10 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.11 Ghi nhận giá vốn

Giá vốn bao gồm các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh như: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhân công, chi phí thuê ngoài.

3.12 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Quý 3 năm 2017

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG Quý 3 năm 2017

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN	VND	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	808.829.764	13.115.962
Tiền gửi ngân hàng	3.568.628.347	12.617.362.132
Các khoản tương đương tiền (*)	37.000.000.000	76.500.000.000
TỔNG CỘNG	41.377.458.111	89.130.478.094

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại, có thời hạn gốc dưới ba tháng và hưởng lãi suất bình quân dao động từ 4,8% đến 5,5%/năm.

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

5.1 Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1

Số cuối kỳ		Số đầu năm	
Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
20.990.879.270	15.939.504.000	20.990.879.270	22.228.560.000

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (*)

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Sài Gòn

- Ngân hàng TMCP Bản Việt – Chi nhánh Sài Gòn

Số cuối kỳ		Số đầu năm	
Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
5.138.263.889	5.138.263.889	85.000.000.000	85.000.000.000
66.000.000.000	66.000.000.000		
71.138.263.889	71.138.263.889	85.000.000.000	85.000.000.000

(*) Đây là khoản tiền gửi ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại, có thời hạn gốc trên ba tháng và hưởng lãi suất bình quân dao động từ 5,3% đến 6,8%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Quý 3 năm 2017**5.3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị (VND)
5.3.1 Đầu tư vào công ty con				
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Bất Động sản Trường Thọ Thủ Đức	65	13.000.000.000		
5.3.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bất Động sản Trường Thọ			5	1.500.000.000
TỔNG CỘNG		13.000.000.000		1.500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Quý 3 năm 2017

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN	VND	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 24)	78.984.752.253	72.961.162.680
Phải thu từ khách hàng khác	18.591.902.209	9.879.024.697
TỔNG CỘNG	97.576.654.462	82.840.187.377
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(734.412.445)	(734.412.445)
GIÁ TRỊ THUẦN	96.842.242.017	82.105.774.932
6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn		
		VND
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Huy Hiền		9.930.000.000
Công ty TNHH MTV DV Kỹ thuật Hoàng Hải	120.000.000	
Công ty CP SX Thiết bị điều khiển và báo hiệu	323.737.500	
Các nhà cung cấp khác	99.276.501	833.208.029
TỔNG CỘNG	543.014.001	10.763.208.029
7 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC		VND
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi dự thu	1.266.201.882	3.117.000.000
Phải thu khác	153.719.074	303.231.419
Cổ tức	1.084.320.000	
Ký quỹ thực hiện hợp đồng	390.000.000	410.000.000
Tạm ứng	574.810.540	
TỔNG CỘNG	3.469.051.496	3.830.231.419
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu từ bên liên quan (Thuyết minh số 24)</i>	1.084.320.000	
<i>Phải thu từ bên thứ ba</i>	2.384.731.496	3.830.231.419

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Quý 3 năm 2017**8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	<i>Nhà cửa và vật kiến trúc</i>	<i>Phương tiện vận tải đường thủy</i>	<i>Thiết bị văn phòng</i>	VND <i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá:				
Số đầu năm	2.267.622.014	141.241.618.016	3.035.393.317	146.544.633.347
Mua trong kỳ	303.712.542			303.712.542
Đầu tư XD/CB hoàn thành		104.567.152.316		104.567.152.316
Tăng khác		358.003.389		358.003.389
Thanh lý	(131.484.462)			(131.484.462)
Giảm khác			(358.003.389)	(358.003.389)
Số cuối kỳ	2.439.850.094	246.166.773.721	2.677.389.928	251.284.013.743
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã khấu hao hết</i>	2.136.137.552	20.503.401.603	1.237.917.201	23.877.456.356
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	(2.267.622.014)	(82.165.098.800)	(2.043.178.536)	(86.475.899.350)
Khấu hao trong kỳ	(14.532.480)	(11.052.433.384)	(196.689.771)	(11.263.655.635)
Tăng khác		(358.003.389)		(358.003.389)
Thanh lý	131.484.462			131.484.462
Giảm khác			358.003.389	358.003.389
Số cuối kỳ	(2.150.670.032)	(93.575.535.573)	(1.881.864.918)	(97.608.070.523)
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	-	59.076.519.216	992.214.781	60.068.733.997
Số cuối kỳ	289.180.062	152.591.238.148	795.525.010	153.675.943.220

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Quý 3 năm 2017**9. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối kỳ	VND Số đầu năm
Nhiên liệu và vật liệu	549.020.977	164.899.443
Công cụ, dụng cụ	71.681.126	17.824.503
TỔNG CỘNG	620.702.103	182.723.946

10. TÀI SẢN DỒ DANG DÀI HẠN

	Số cuối kỳ	VND Số đầu năm
Đầu tư mới phương tiện vận tải thủy	9.307.113.456	255.717.727
TỔNG CỘNG	9.307.113.456	255.717.727

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ	VND Số đầu năm
Phải trả cho người bán	61.117.130.814	17.891.441.573
- <i>Doanh nghiệp Tư nhân Trung Tài</i>	14.076.099.473	8.066.247.872
- <i>Công ty TNHH SX TM Huy Hiền</i>	20.988.408.912	
- <i>Công ty TNHH MTV Chí Thành Đạt</i>	5.373.205.250	2.062.913.322
- <i>Phải trả đối tượng khác</i>	20.679.417.179	7.762.280.379
<i>Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 24)</i>		488.123.124
TỔNG CỘNG	61.117.130.814	18.379.564.697

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số cuối kỳ	VND Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	723.065.164	1.171.101.146
Thuế thu nhập cá nhân	53.165.204	17.400.000
TỔNG CỘNG	776.230.368	1.188.501.146

13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ	VND Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tài sản cố định		2.292.498.643
Chi phí thuê ngoài	3.797.377.833	
Chi phí khác	143.446.975	175.373.819
TỔNG CỘNG	3.940.824.808	2.467.872.462
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải trả bên khác</i>	3.940.824.808	2.467.872.462

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Quý 3 năm 2017**14. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	Số cuối kỳ	VND Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	333.878.794	285.596.314
Cổ tức phải trả	15.728.102.200	3.302.200
Các khoản phải trả, phải nộp khác	620.804.417	471.213.409
Nhận ký quỹ, ký cược	362.000.000	241.982.997
TỔNG CỘNG	17.044.785.411	1.002.094.920
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải trả bên khác</i>	9.169.952.211	1.002.094.920
<i>Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 24)</i>	7.874.833.200	

15. DỰ PHÒNG NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ	VND Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.988.134.335	
Trợ cấp thôi việc	119.487.750	
TỔNG CỘNG	2.107.622.085	0

16. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Kỳ này	VND Năm trước
Số đầu năm	7.341.193.869	3.667.394.126
Trích lập quỹ trong kỳ	2.070.300.731	5.918.660.838
Sử dụng quỹ trong kỳ	(4.014.747.670)	(2.244.861.095)
Số cuối kỳ	5.396.746.930	7.341.193.869

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Quý 3 năm 2017**17. VỐN CHỦ SỞ HỮU****17.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

VND

	<i>Vốn cổ phần</i>	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>Tổng cộng</i>
9 tháng đầu năm trước					
Số đầu năm	131.040.000.000	53.070.783.332	93.984.522.332	35.633.332.358	313.728.638.022
Lợi nhuận thuần trong kỳ				19.571.077.365	19.571.077.365
Cổ tức công bố				(13.104.000.000)	(13.104.000.000)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển			15.538.208.620	(15.538.208.620)	-
Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi				(5.918.660.838)	(5.918.660.838)
Số cuối kỳ	131.040.000.000	53.070.783.332	109.522.730.952	20.643.540.265	314.277.054.549
9 tháng đầu năm nay					
Số đầu năm	131.040.000.000	53.070.783.332	109.522.730.952	23.823.041.850	317.456.556.134
Lợi nhuận thuần trong kỳ				14.977.469.936	14.977.469.936
Cổ tức công bố				(15.724.800.000)	(15.724.800.000)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển			4.830.701.705	(4.830.701.705)	-
Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi				(2.070.300.731)	(2.070.300.731)
Số cuối kỳ	131.040.000.000	53.070.783.332	114.353.432.657	16.174.709.350	314.638.925.339

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Quý 3 năm 2017**17.2 Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số lượng cổ phiếu Số đầu năm
Cổ phiếu phổ thông được phép phát hành	13.104.000	13.104.000
Cổ phiếu phổ thông đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	13.104.000	13.104.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	13.104.000	13.104.000

17.3 Cổ tức

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông đã công bố		
Cổ tức đã công bố trong kỳ	15.724.800.000	13.104.000.000

18. DOANH THU**18.1 Doanh thu thuần từ bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Doanh thu vận tải đường thủy	46.054.767.993	42.716.282.972
Doanh thu vận tải đường bộ	1.980.595.510	
Doanh thu bốc dỡ	801.729.012	6.677.750.265
Doanh thu cho thuê kho	349.090.908	249.483.196
Doanh thu bán xi măng	739.964.363	
TỔNG CỘNG	49.926.147.786	49.643.516.433
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu đối với bên khác	14.011.793.008	7.151.463.391
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 24)	35.914.354.778	42.492.053.042

18.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Lãi tiền gửi	1.980.836.051	234.126.460
Cổ tức	1.084.320.000	
TỔNG CỘNG	3.065.156.051	234.126.460

19. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	5.051.375.270	
TỔNG CỘNG	5.051.375.270	0

20. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Kỳ này	VND Kỳ trước
--	--------	-----------------

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Quý 3 năm 2017

Chi phí dịch vụ mua ngoài	314.684.693	555.934.015
Chi phí nhân viên	1.874.126.242	1.473.419.849
Chi phí khấu hao tài sản	80.095.737	60.788.256
Chi phí khác	1.040.814.453	2.124.022.048
TỔNG CỘNG	3.309.721.125	4.214.164.168
21. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC		
	<i>Kỳ này</i>	<i>VND</i> <i>Kỳ trước</i>
Thu nhập khác	680.635.338	
Phí lưu bến Sàlan	671.919.520	
Thu nhập khác	8.715.818	
Chi phí khác	5.000.000	
Chi phí khác	5.000.000	
GIÁ TRỊ THUẦN	675.635.338	
22. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO YẾU TỐ		
	<i>Kỳ này</i>	<i>VND</i> <i>Kỳ trước</i>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.518.293.685	28.591.816.555
Chi phí nhân viên	9.349.513.364	8.110.151.762
Chi phí nhiên liệu và vật liệu	3.929.050.136	2.781.973.541
Chi phí khấu hao tài sản	4.353.926.419	3.439.168.116
Chi phí khác	1.764.606.153	1.368.487.133
TỔNG CỘNG	43.915.389.757	44.291.597.107
23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP		
Trong kỳ, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") bằng 20% lợi nhuận chịu thuế.		
23.1 Chi phí thuế TNDN		
	<i>Kỳ này</i>	<i>VND</i> <i>Kỳ trước</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	723.170.830	1.170.576.157
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	0	
TỔNG CỘNG	723.170.830	1.170.576.157

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Quý 3 năm 2017**23.2 Thuế TNDN hoãn lại**

	Bảng cân đối kế toán		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh		VND
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Kỳ này	Kỳ trước	
Chi phí phải trả ngắn hạn		346.802.783			
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		<u>346.802.783</u>			
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại					

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG Quý 3 năm 2017

24. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong kỳ bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Kỳ này</i>	<i>Kỳ trước</i>
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	Bên liên quan	Cung cấp dịch vụ vận chuyển	27.161.256.216	30.620.792.993
CN Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1- XN tiêu thụ và dịch vụ	Bên liên quan	Mua hàng hóa	722.062.000	
Công ty Cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng	Bên liên quan	Cung cấp dịch vụ vận chuyển Phí lưu bến Sà lan	4.744.110.462 671.919.520	10.574.867.715
Công ty TNHH Siam City cement Việt Nam	Bên liên quan	Cung cấp dịch vụ vận chuyển	3.571.795.460	1.296.392.334
Công ty TNHH Xi măng Siam City Nhơn Trạch	Bên liên quan	Cung cấp dịch vụ vận chuyển	437.192.640	

Thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

	<i>Kỳ này</i>	<i>Kỳ trước</i>
Hội đồng Quản trị	126.000.000	126.000.000
Ban Kiểm soát	39.000.000	39.000.000
	165.000.000	165.000.000

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG Quý 3 năm 2017

Nghiệp vụ cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản theo hợp đồng.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày 30 tháng 09 năm 2017 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2017, Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty. Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi kỳ thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan vào ngày kết thúc kỳ kế toán quý được trình bày như sau:

Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 6.1)

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối kỳ</i>	<i>VND Số đầu năm</i>
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	Bên liên quan	Cung cấp dịch vụ vận chuyển	68.122.480.856	68.319.356.848
Công ty Cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng	Bên liên quan	Cung cấp dịch vụ vận chuyển	6.402.621.711	2.203.202.015
Công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam	Bên liên quan	Cung cấp dịch vụ vận chuyển	3.978.737.782	2.438.603.817
Công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam	Bên liên quan	Cung cấp dịch vụ vận chuyển	480.911.904	
			78.984.752.253	72.961.162.680

Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 13 và thuyết minh số 14)

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối kỳ</i>	<i>VND Số đầu năm</i>
----------------------	--------------------	---------------------------	-------------------	---------------------------

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Số 296, Đường Trần Nãi, Khu phố 2, Phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG Quý 3 năm 2017

Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	Bên liên quan	Chi phí tiện ích	11.077.104
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Bên liên quan	Doanh thu quản lý, tư vấn	477.046.020
		Cổ tức phải trả	7.874.833.200
			<u>7.874.833.200</u>
			<u>488.123.124</u>

25. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty hiện đang thuê đất theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 30 tháng 09 năm 2017, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dưới 1 năm	1.561.193.280	1.642.147.140
Từ 1 đến 5 năm	1.561.988.800	2.278.522.255
TỔNG CỘNG	3.123.182.080	3.920.669.395

26. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN QUÝ

Không có các sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán quý có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.


Võ Thị Ngọc Diễm
Người lập


Trần Thị Lý
Kế toán trưởng


Trần Văn Quỳnh
Tổng Giám đốc



Ngày 20 tháng 10 năm 2017

TỔNG CÔNG TY CN XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP VẬN TẢI HÀ TIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/VTHT-KTTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

V/v: Giải trình biến động KQSXKD riêng quý 3/2017
so với cùng kỳ năm trước

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính v/v hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty CP Vận tải Hà Tiên (mã chứng khoán HTV) xin giải trình kết quả kinh doanh riêng quý 3/2017 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Quý 3/2017 (đ)	Quý 3/2016 (đ)	Chênh lệch (đ)	Tỷ lệ (%)
1	Chi phí tài chính	5.051.375.270	0	5.051.375.270	100%
2	Lợi nhuận sau thuế	3.977.003.318	4.487.942.664	(510.939.346)	-11%

Lợi nhuận sau thuế quý 3/2017 của Công ty giảm 11% tương ứng giảm 510.939.346 đồng so với quý 3/2016 chủ yếu là do dự phòng các khoản đầu tư tài chính.

Trân trọng!

Tổng Giám đốc

Trần Văn Quỳnh